

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 136/2024/HS-ST

Ngày: 31 - 5 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Hữu Tâm - Bà Hoàng Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 107/2024/QĐXXST-HS ngày 19 ngày 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/HSST-QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/HSST-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vũ Anh C, sinh năm 1978 tại Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố V, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Nhà không số, tổ B, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Họ tên cha: Vũ Văn L (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình B, sinh năm 1976 tại Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 965/36/1 Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Họ tên cha: Nguyễn Đình L1, sinh năm: 1949; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B1, sinh năm: 1954; có vợ và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 tại Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố V, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: 27/3/30/7, đường N, Khu phố G, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Họ tên cha: Nguyễn Văn T1 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Văn N1, sinh năm 1980 tại Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố V, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: 108, Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Họ tên cha: Vũ Văn C1, sinh năm: 1956; Họ tên mẹ: Dương Thị Đ, sinh năm: 1955; Họ tên vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1983; có 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Dương Văn K, sinh năm 1973 tại Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Khu phố V, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: 83/23, Tổ D, Ấp B, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Họ tên cha: Dương Văn D (đã chết); Họ tên mẹ: Đặng Thị M1 (đã chết); có vợ và 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Vũ Ngọc Á, sinh năm 1983 tại Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố V, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ C, Ấp C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Họ tên cha: Vũ Tất L2, sinh năm 1953; Họ tên mẹ: Nghiêm Thị B2, sinh năm 1955; có vợ và 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, Vũ Văn N1 đi đến nhà của Vũ Anh C (là chú họ) tại nhà không số, tổ B, ấp D, xã V, huyện B để lấy thiệp mời đám cưới (người cùng quê). Tại đây, N1 gặp Nguyễn Đình B, Dương Văn K

và Nguyễn Văn T đều là anh em cùng quê tỉnh Bắc Ninh cũng đến đây lấy thiệp mời đám cưới. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày N1, B, K và T cùng rủ nhau đánh bài tổ tôm thắng thua bằng tiền để lấy tiền mua đồ ăn và bia để nhậu; sau đó cả nhóm hỏi C cho chơi đánh bài tại nhà C thì C đồng ý và nói đi lên lầu 1, C đưa cho 01 cái mền trải xuống nền gạch để ngồi đánh bài, 01 bộ bài tổ tôm và 01 chiếc đĩa men sành sử dụng để bộ bài. Một lúc sau, Vũ Ngọc Á cũng đến nhà C lấy thiệp cưới thì thấy mọi người đang chơi bài nên Á xin những người này cho chia bài để sau khi kết thúc việc đánh bài thì được cho tham gia ăn, uống bia.

Hình thức đánh bài bài tổ tôm là sử dụng bộ bài 100 lá, (lá bài có 02 màu đỏ, đen, gồm có các cây Nhất, N2, T2, T3, N3, L3, T4, B3, C2). Hai cây giống nhau, cùng màu thành 01 đôi (cặp), còn lại 02 cây giống nhau nhưng khác màu thì là 01 cạ. ù lớn là người nào có 08 đôi đỏ hoặc bạch định (tròn bài có đủ các đôi, không có màu đỏ, toàn màu đen); còn ù sông là có đủ 06 đôi và 04 cạ. Khi bắt đầu vào chơi có 04 người chơi, chia mỗi người 19 lá, còn lại 24 lá, sau khi chia xong còn lại thì bỏ vào đĩa chung, ở giữa bàn (đĩa lộc), để bốc xoay vòng. Khi bốc bài xoay vòng theo thứ tự, cùng chiều kim đồng hồ và ai bốc được cây tam thì người đó được đi trước. Thứ tự ngồi chơi là từ phải sang trái như sau: Tính từ N1, K, B sau đến T (ngồi kế bên phải N1 là K, còn bên trái là T và đối diện N1 là B, K và Tổng ngồi đối diện nhau). Quy ước thắng thua là chơi chéo chạy, người đối diện nhau sẽ không ăn tiền, mà chỉ ăn tiền 02 người ngồi 02 bên (người ngồi bên trái và người ngồi bên phải). Trường hợp ù lớn, người nào ù lớn (lớn nhất) thì người đó sẽ ăn 02 người ngồi 02 bên, mỗi người 160.000 đồng, tổng cộng ù lớn thắng được 320.000 đồng, người ngồi đối diện thì không phải chung tiền, khi người nào ù lớn sẽ tự bỏ vào tiền xâu 20.000 đồng cho C để trên chiếu bạc. Trường hợp ù sông (ù nhỏ) thì 02 người ngồi 02 bên người ù thì chung 20.000 đồng, tổng người ù sông sẽ ăn được số tiền 40.000 đồng, người ngồi đối diện người thì không phải chung tiền cho ai hết. Nếu trường hợp tất cả 04 người chơi bốc hết 24 lá bài dưới chiếu mà không ai ù thì hòa bài, không chung tiền cho nhau.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 18/12/2023, Công an xã V, huyện B tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N1, Dương Văn K và Vũ Ngọc Á đang chơi đánh bài tổ tôm thắng thua bằng tiền tại nhà của Vũ Anh C địa chỉ: Nhà không số, tổ B, ấp D, xã V, huyện B và thu giữ trên chiếu bạc: 01 bộ bài tổ tôm 100 lá đã qua sử dụng, 01 cái đĩa sành và 01 cái mền, số tiền 4.280.000 đồng trên chiếu bạc (gồm 470.000 đồng tiền xâu mọi người chơi nộp cho C, thu của N1 số tiền 20.000 đồng dưới chiếu bạc, thu của B số tiền 1.240.000 đồng dưới chiếu bạc, thu của T 2.310.000 đồng dưới chiếu bạc, thu của K 240.000 đồng dưới chiếu bạc). Sau đó chuyển lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo N1, T, B, K, C và Á khai nhận như sau:

- Vũ Văn N1 sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc, thua 80.000 đồng, khi Công an vào thu giữ trên người số tiền 2.100.000 đồng, dưới chiếu bạc số tiền 20.000 đồng.

- Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.310.000 đồng, khi Công an vào thu giữ trên người số tiền 1.600.000 đồng, dưới chiếu bạc số tiền 2.310.000 đồng.

- Nguyễn Đình B, sử dụng số tiền 2.740.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng, khi Công an vào thu giữ trên người số tiền 1.000.000 đồng, dưới chiếu bạc số tiền 1.240.000 đồng.

- Dương Văn K sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 240.000 đồng, khi Công an vào thu giữ trên người số tiền 1.000.000 đồng, dưới chiếu bạc 240.000 đồng.

- Vũ Anh C: là người cho các con bạc đánh bạc tại nhà của C (cung cấp địa điểm), 01 cái mền trải xuống nền gạch để ngồi đánh bài, 01 bộ bài tổ tôm và 01 chiếc đĩa men sành sử dụng để bài trong quá trình chơi. Ngày 18/12/2023, C thu tiền sâu 470.000 đồng.

- Vũ Ngọc Á đến địa nhà của C để lấy thiệp đám cưới thì thấy mọi người đang chơi đánh bạc, Á xin mọi người cho tham gia chia bài giúp mọi người chơi đánh bạc để được ăn, uống là đồng phạm giúp sức, Á chia bài được khoảng 20 ván thì bị bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, các bị cáo Vũ Anh C, Nguyễn Đình B, Dương Văn K, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N1 và Vũ Ngọc Á đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời của các bị cáo khai phù hợp với nhau và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

*** Vật chứng thu giữ:**

- T5 trên chiếu bạc: 01 bộ bài tổ tôm 100 lá, đã qua sử dụng; 01 cái đĩa sành; 01 cái mền; Số tiền trên chiếu bạc: 4.280.000 đồng, (bao gồm: 470.000 đồng tiền sâu, 1.240.000 đồng của B, 20.000 đồng của N1, 240.000 đồng của K và 2.310.000 đồng của T).

- Thu giữ số tiền trên người các con bạc dùng để đánh bạc: 1.000.000 đồng của B; 1.000.000 đồng của K; 2.100.000 đồng của N1; 1.600.000 đồng của T.

Cáo trạng số: 117/CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Vũ Anh C, Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N1, Dương Văn K và Vũ Ngọc Á về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Vũ Anh C, Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N1, Dương Văn K với mức án từ 09 đến

12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Vũ Ngọc Á với mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “Đánh bạc”, miễn hình phạt bổ sung. Tịch thu và nộp ngân sách toàn bộ vật chứng là tiền dùng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Anh C, Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N1, Dương Văn K và Vũ Ngọc Á đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng, các chứng cứ và tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Các bị cáo Nguyễn Đình B, Dương Văn K, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N1, Vũ Anh C có mối quan hệ là họ hàng. Ngày 18/12/2023, các bị cáo B, K, T, N1 đến nhà Vũ A Chính tại Nhà không số, tổ B, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh lấy thiệp cưới rồi rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức “tổ tôm” thắng thua bằng tiền để lấy tiền mua thức ăn và bia để nhậu. Khi bắt quả tang thì thu giữ như sau: 3.810.000 đồng (thu trên chiếu bạc) + 470.000 đồng (thu xâu của C) + 1.000.000 đồng (thu của B dùng để đánh bạc) + 1.000.000 đồng (thu của K dùng để đánh bạc) + 2.100.000 đồng (thu của N1 dùng để đánh bạc) + 1.600.000 đồng (thu của T dùng để đánh bạc); như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là 9.980.000 đồng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Đình B, Dương Văn K, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bị cáo Vũ Anh C không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo có hành vi cho các bị cáo Nguyễn Đình B, Dương Văn K, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N1 mượn nhà của mình làm địa điểm đánh bạc, bị cáo C còn cung cấp 01 cái mền để ngồi đánh bài, 01 bộ bài tổ tôm và 01 chiếc đĩa men sành sử dụng để bộ bài để hưởng tiền xâu mua bia và thức ăn để cùng ăn nhậu. Do số người tham gia đánh bạc và số tiền đánh bạc không đủ yếu tố cấu thành tội “gà bạc” nên bị cáo phải

chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm cùng với các bị cáo Nguyễn Đình B, Dương Văn K, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N1 về tội “Đánh bạc”.

[5] Bị cáo Vũ Ngọc Á đến địa nhà của C để lấy thiệp đám cưới thì thấy mọi người đang chơi đánh bạc nên xin mọi người cho tham gia chia bài giúp để được ăn, uống nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức cùng với các bị cáo Nguyễn Đình B, Dương Văn K, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N1 về tội “Đánh bạc”.

[6] Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo Vũ Anh C, Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn T, Vũ Văn N1, Dương Văn K và Vũ Ngọc Á về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh. Xét tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo qui định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính bộc phát, mục đích thu lợi bất chính không lớn (để lấy tiền mua đồ ăn nhậu), số tiền dùng để đánh bạc không lớn, các bị cáo có công việc có thu nhập nên không cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự để quyết định áp dụng phạt tiền một số tiền nhất định đối với các bị cáo cũng đủ tính răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

[9] Do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo nên không áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

[11] Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tổ tôm 100 lá, đã qua sử dụng; 01 cái đĩa sành; 01 cái mền.

[12] Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: Số tiền trên chiếu bạc: 4.280.000 đồng (bao gồm: 470.000 đồng tiền xu, 1.240.000 đồng của B, 20.000 đồng của N1, 240.000 đồng của K và 2.310.000 đồng của T).

[13] Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: Số tiền: 1.000.000 đồng của B dùng để đánh bạc; số tiền: 1.000.000 đồng của K dùng để đánh bạc; số tiền: 2.100.000 đồng của N1 dùng để đánh bạc; số tiền: 1.600.000 đồng của T dùng để đánh bạc.

[14] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, và khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Vũ Anh C** 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình B** 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Vũ Văn N1** 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Dương Văn K** 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Vũ Ngọc Á** 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 bộ bài tổ tôm 100 lá đã qua sử dụng; 01 cái đĩa sành; 01 cái mền.khoản

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: số tiền 9.980.000 (chín triệu chín trăm tám mươi ngàn) đồng.

(Vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận tang tài vật ngày 26/3/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh và Giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước huyện B ngày 26/3/2024 số tài khoản 6440203000010 tại Ngân hàng N4 chi nhánh Nam Thành phố H).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CA huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (1)
- PV06 - Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (6)
- Thi hành án hình sự; (6)
- Lưu. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duy Linh

